

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-BNV

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 của Bộ Nội vụ

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Nghị định số 63/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 1091/QĐ-BNV ngày 06 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025 của Bộ Nội vụ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Cải cách hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 của Bộ Nội vụ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Cải cách hành chính, Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Nguyễn Trọng Thừa;
- Lưu: VT, CCHC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Trọng Thừa

KẾ HOẠCH**Cải cách hành chính năm 2023 của Bộ Nội vụ**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNV ngày tháng năm 2022
của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**1. Mục đích**

- Triển khai đồng bộ các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp nhằm đẩy mạnh công tác cải cách hành chính của Bộ Nội vụ, trên cơ sở bám sát Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 76/NQ-CP), Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025 của Bộ Nội vụ, góp phần thực tốt các nhiệm vụ chính trị được giao; nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ.

- Nâng cao kỷ luật, kỷ cương, trách nhiệm, hiệu quả thực hiện công tác cải cách hành chính của Bộ Nội vụ nói chung và của từng đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ nói riêng.

2. Yêu cầu

- Các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ nhận thức đầy đủ về nội dung, yêu cầu, tầm quan trọng của cải cách hành chính; xác định công tác cải cách hành chính là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục, thúc đẩy nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của từng cơ quan, đơn vị.

- Xác định rõ trách nhiệm của từng tập thể, cá nhân, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

- Cụ thể hóa các nội dung, yêu cầu tại Nghị quyết số 76/NQ-CP, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ và Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025 của Bộ Nội vụ; đồng thời tăng cường tính chủ động, sáng tạo, quyết liệt áp dụng những giải pháp mới để cải cách hành chính trở thành khâu đột phá trong việc nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động quản lý của Bộ.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ**1. Cải cách thể chế**

a) Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện thể chế ngành Nội vụ trong đó tập trung

xây dựng các văn bản, đề án trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, như: Luật Lưu trữ (sửa đổi), Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở,... nâng cao chất lượng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm đúng tiến độ theo kế hoạch đã được phê duyệt.

b) Đẩy mạnh công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa, hợp nhất, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ, đặc biệt là các lĩnh vực: Quản lý cán bộ; công chức, viên chức; tổ chức bộ máy; chính quyền địa phương; văn thư, lưu trữ; quản lý hội, quỹ và các tổ chức phi chính phủ; quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo; thi đua, khen thưởng.

c) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, nâng cao năng lực công chức, viên chức trong tham mưu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

d) Tổ chức thực hiện kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật ngay từ khâu soạn thảo cho tới quá trình tổ chức thực thi; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý của Bộ Nội vụ.

đ) Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ; thực hiện theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật.

e) Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, đa dạng hóa các phương pháp tuyên truyền gắn với đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; lồng ghép công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính với công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Tiếp tục thực hiện rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính; kiểm soát việc ban hành mới, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế các thủ tục hành chính theo hướng đơn giản hóa (loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo; loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý,...), công khai, minh bạch về quy định và quy trình giải quyết.

b) Thực hiện cập nhật, công bố, công khai kịp thời các thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bị bãi bỏ, hủy bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ theo đúng quy định của pháp luật, dưới nhiều hình thức đa dạng, tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức trong tìm hiểu và thực hiện.

c) Tăng cường triển khai hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính, tuyên truyền, phổ biến kiến thức về công tác kiểm soát thủ tục hành chính tại Bộ.

d) Tiếp tục đổi mới quy trình, thủ tục hành chính giải quyết công việc nội bộ giữa các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ theo hướng đơn giản hóa, gắn

kết với đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ số, tạo điều kiện thuận lợi trong phối hợp giải quyết công việc nói chung và giải quyết thủ tục hành chính nói riêng.

đ) Phần đầu đạt tỷ lệ số hóa 80% kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Nội vụ.

e) Phần đầu đạt tỷ lệ tối thiểu 80% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Nội vụ (trừ hồ sơ, văn bản Mật) được luân chuyển bằng phương thức điện tử trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan.

g) Phần đầu đạt tỷ lệ tối thiểu 70% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến. Tối thiểu 70% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Nội vụ có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến toàn trình và được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến toàn trình trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 30%.

h) Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính và giám sát thực hiện các thủ tục hành chính của các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ.

i) Triển khai thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính (Nghị định số 61/2018/NĐ-CP), Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP; Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính” và các văn bản có liên quan của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

k) Tiếp tục thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Tham mưu xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật về tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, tập trung vào các nhiệm vụ sau:

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tiến hành rà soát, xác định rõ nhiệm vụ của các cơ quan hành chính phải thực hiện, những công việc cần phân cấp cho địa phương, cấp dưới thực hiện; công việc cần chuyển giao cho doanh nghiệp các tổ chức xã hội đảm nhiệm; trên cơ sở đó thiết kế, sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính phù hợp ở Trung ương và địa phương.

- Chủ trì, nghiên cứu làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn, phạm vi quản lý đa ngành, đa lĩnh vực của một số bộ, ngành, nhất là những bộ, ngành có chức năng, nhiệm vụ tương đồng, trùng lặp để có đề xuất giải pháp phù hợp và thực hiện kiện toàn, sắp xếp cơ cấu tổ chức, bảo đảm tinh gọn các bộ, cơ quan ngang bộ.

b) Chủ trì nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện quy định về tổ chức chính quyền địa phương theo hướng phù hợp với địa bàn đô thị, nông thôn, hải đảo, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, trong đó tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan tiến hành sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã theo quy định của pháp luật gắn với triển khai thực hiện đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến 2030.

- Tiếp tục hướng dẫn, đẩy mạnh thực hiện sắp xếp, sáp nhập thôn, tổ dân phố phù hợp với yêu cầu quản lý và tổ chức hoạt động gắn với điều kiện thực tế.

- Tham mưu xây dựng đề án thí điểm mô hình chính quyền đô thị trực thuộc cấp tỉnh, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt ở những nơi có đủ điều kiện.

- Nghiên cứu xây dựng quy hoạch tổng thể đơn vị hành chính của quốc gia và từng địa phương (đến cấp xã).

c) Tham mưu đổi mới hệ thống tổ chức, quản lý và nâng cao hiệu quả hoạt động để tinh gọn đầu mối, khắc phục chồng chéo, dàn trải và trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị sự nghiệp công lập.

d) Tham mưu, đề xuất các giải pháp nhằm tăng cường phân cấp, phân quyền mạnh mẽ, hợp lý giữa Trung ương và địa phương, giữa cấp trên và cấp dưới, gắn với quyền hạn và trách nhiệm; khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tính tích cực, chủ động của các cấp, các ngành trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước. Trong đó, tập trung vào các nhiệm vụ:

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tiến hành rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về phân cấp quản lý giữa Trung ương và địa phương; phân cấp giữa các cấp ở địa phương.

- Phối hợp với các bộ, ngành có liên quan tham mưu ban hành cơ chế, chính sách kiểm soát quyền lực chặt chẽ, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch và đề cao trách nhiệm giải trình trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ phân cấp; triển khai các biện pháp theo dõi, kiểm tra, giám sát hiệu quả việc thực hiện các nhiệm vụ đã phân cấp.

đ) Tiếp tục rà soát, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, sắp xếp tổ chức các đơn vị quản lý nhà nước, các đơn vị sự nghiệp thuộc và trực thuộc Bộ Nội vụ theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối, nâng cao hiệu quả hoạt động và đúng quy định tại Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính phủ; Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập. Triển khai nghiêm, hiệu quả các nội dung được quy định tại Nghị định số 63/2022/NĐ-CP ngày 12/9/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ

Nội vụ.

e) Nghiên cứu, thực hiện đẩy mạnh phân cấp các nhiệm vụ quản lý nhà nước thuộc ngành, lĩnh vực Nội vụ.

g) Khẩn trương tổ chức triển khai có hiệu quả phương án kiện toàn, sắp xếp các đơn vị quản lý nhà nước và đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ theo quy định; ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc, trực thuộc bộ theo đúng thẩm quyền.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Tiếp tục rà soát, nghiên cứu, tham mưu sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế các văn bản quy phạm pháp luật về tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức bảo đảm thống nhất, đồng bộ, liên thông giữa hệ thống văn bản của Đảng với các quy định của pháp luật; sửa đổi bổ sung, hoàn thiện các quy định về tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức; đổi mới công tác tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức.

b) Tham mưu xây dựng, ban hành quy định về tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước; quy định về việc kiểm định chất lượng đầu vào công chức; quy định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung; sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định về quản lý, sử dụng và thực hiện chế độ chính sách đối với viên chức tại đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi hoạt động theo hướng đẩy mạnh tự chủ; nghiên cứu, đề xuất đổi mới cơ chế, chính sách ưu đãi trong việc phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân tài trong quản lý, quản trị nhà nước, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo,...

c) Nghiên cứu, đổi mới phương pháp, quy trình đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với tiêu chuẩn, yêu cầu của vị trí việc làm, công việc, sản phẩm cụ thể.

d) Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng và áp dụng chế độ thanh tra, kiểm tra công vụ, quy định thẩm quyền, trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong công tác cán bộ; kịp thời xử lý nghiêm những cá nhân có sai phạm theo đúng quy định của pháp luật.

đ) Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế (Nghị định số 108/2014/NĐ-CP); Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP (Nghị định số 113/2018/NĐ-CP); Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế và Thông tư liên tịch số 01/2015/TTLT-BNV-BTC ngày 14/4/2015 của Bộ Nội vụ - Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP.

e) Tiếp tục rà soát, nghiên cứu, đổi mới công tác tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức.

g) Tiếp tục triển khai xây dựng, vận hành có hiệu quả cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước; rà soát, hoàn thiện vị trí chức danh, tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ của công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức ngành Nội vụ.

h) Tiếp tục thực hiện Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức hợp lý gắn với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ; tuyển dụng, sử dụng công chức, viên chức đúng với năng lực, tiêu chuẩn của vị trí việc làm đã được phê duyệt, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng tuyển dụng, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức.

i) Tiếp tục thực hiện và mở rộng triển khai có hiệu quả việc thi tuyển cạnh tranh để bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý cấp vụ, cấp phòng và tương đương.

k) Tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, năng lực quản lý hành chính và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức của Bộ Nội vụ; tăng cường hợp tác quốc tế về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức. Tăng cường tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ công chức, viên chức nói chung và công chức, viên chức thực hiện công tác cải cách hành chính của Bộ nói riêng.

5. Cải cách tài chính công

a) Đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc và trực thuộc Bộ.

b) Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ tổ chức thực hiện các giải pháp nhằm chấp hành nghiêm kỷ luật tài chính, ngân sách, tăng cường kiểm tra, kiểm soát việc sử dụng ngân sách nhà nước trong phạm vi thẩm quyền được giao; mở rộng công khai minh bạch tài chính đối với việc quản lý sử dụng ngân sách.

c) Tiếp tục cải tiến công tác dự toán, phân bổ, cân đối ngân sách nhà nước và quản lý chi tiêu để tạo sự chủ động, tăng cường trách nhiệm của các đơn vị, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm, chống lãng phí.

d) Tăng cường kiểm tra, giám sát, tổ chức đánh giá hiệu quả hoạt động tài chính của các đơn vị thông qua việc triển khai thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước (Nghị định số 130/2005/NĐ-CP); Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

đ) Tăng cường các giải pháp nhằm quản lý, sử dụng hiệu quả tài sản công thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý của Bộ Nội vụ.

6. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số

a) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác quản lý điều hành, xử lý công việc nội bộ nhằm đổi mới phương thức làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động; triển khai có hiệu quả Kế hoạch phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số của Bộ Nội vụ giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 và Kế hoạch Chuyển đổi số của Bộ Nội vụ đến 2025, định hướng đến năm 2030; tiếp tục cập nhật, triển khai kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ Nội vụ phiên bản 2.0, triển khai theo lộ trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình của Bộ Nội vụ.

b) Cập nhật, vận hành hiệu quả Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia; tiếp tục đẩy mạnh triển khai việc gửi, nhận văn bản điện tử trong nội bộ các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ, giữa Bộ Nội vụ và các bộ, ngành, địa phương theo quy định tại Quyết định số 28/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử trong hệ thống hành chính nhà nước; xây dựng các giải pháp, phần mềm ứng dụng nhằm liên thông hệ thống văn bản điện tử giữa các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ với phần mềm Voffice của Bộ.

c) Thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử; tiếp tục đẩy mạnh sử dụng chữ ký số, định danh số, chuyển đổi số và niêm phong điện tử trong xử lý văn bản hành chính, cắt giảm giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ.

d) Xây dựng và phát triển kho dữ liệu điện tử, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ công tác quản lý, cung ứng dịch vụ công của Bộ Nội vụ và chia sẻ dữ liệu theo quy định của pháp luật; xây dựng Hệ thống phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp; xây dựng các kênh tương tác trực tuyến để người dân tham gia, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.

đ) Xây dựng nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Bộ Nội vụ (LGSP) kết nối, tích hợp chia sẻ dữ liệu với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP). Kết nối tích hợp các dịch vụ công của các đơn vị trực thuộc Bộ lên Cổng dịch vụ công của Bộ Nội vụ và Cổng dịch vụ công quốc gia, tích hợp, chia sẻ các cơ sở dữ liệu chuyên ngành của Bộ Nội vụ vào nền tảng NGSP.

e) Hiện đại hóa hạ tầng công nghệ thông tin các Trung tâm dữ liệu của Bộ, chuyển dịch sang nền tảng điện toán đám mây, chuyển đổi mạng lưới, hệ thống thông tin, ứng dụng công nghệ thông tin sang ứng dụng địa chỉ Internet thế hệ mới (IPv6).

g) Hiện đại hoá công sở Cơ quan Bộ và các đơn vị, tiếp tục trang bị phương tiện làm việc theo tiêu chuẩn của Chính phủ về hiện đại hoá nền hành chính; đào tạo nâng cao kiến thức, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với yêu cầu xây dựng và phát triển Chính phủ

điện tử, Chính phủ số.

h) Nâng cao hiệu quả việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015 (Hệ thống quản lý chất lượng) vào hoạt động của Bộ, các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ; tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng về xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra hoạt động áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng tại các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ.

7. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

a) Triển khai Nghị quyết số 10-NQ/BCSD ngày 25/10/2021 của Ban Cán sự đảng Bộ về việc tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính của Bộ Nội vụ giai đoạn 2021 - 2030; đổi mới phương pháp lãnh đạo, chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ, Ban Cán sự đảng Bộ, Đảng ủy Bộ đối với công tác cải cách hành chính. Nâng cao trách nhiệm của thủ trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ trong việc tổ chức triển khai kế hoạch cải cách hành chính của Bộ, của từng đơn vị.

b) Xác định rõ và thực hiện đầy đủ vai trò, trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ trong việc triển khai các nội dung cải cách hành chính của Bộ bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả.

c) Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, quán triệt thực hiện các nội dung cải cách hành chính của Bộ dưới nhiều hình thức đa dạng, thông qua các cuộc họp giao ban, trên Cổng thông tin điện tử của Bộ, của các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ, website cải cách hành chính của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ; nâng cao vai trò của các cơ quan báo chí của Bộ trong việc thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính; tổ chức tuyên truyền thông qua các hoạt động tập huấn, tọa đàm, trao đổi kinh nghiệm về cải cách hành chính.

d) Tăng cường hoạt động tập huấn, bồi dưỡng, trang bị các kiến thức, kinh nghiệm trong nước và nước ngoài về cải cách hành chính cho đội ngũ công chức, viên chức thực hiện công tác cải cách hành chính của Bộ, các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ. Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án “Tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ, công chức chuyên trách thực hiện công tác cải cách hành chính giai đoạn 2022 - 2030” và Kế hoạch “Tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ, công chức chuyên trách thực hiện công tác cải cách hành chính giai đoạn 2022 - 2026”.

đ) Tăng cường vai trò, trách nhiệm của cơ quan thường trực cải cách hành chính của Bộ, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính của các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ.

e) Triển khai xác định và công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 của các bộ, cơ quan ngành bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; tổ chức thực hiện công tác tự chấm điểm xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 của Bộ Nội vụ.

g) Xây dựng, triển khai Kế hoạch xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc

Trung ương.

h) Triển khai Kế hoạch đo lường, xác định và công bố Chỉ số hài lòng về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2022. Xây dựng và triển khai Kế hoạch đo lường, xác định Chỉ số hài lòng về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2023.

i) Triển khai Hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin đánh giá cải cách hành chính và đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

III. KINH PHÍ

Nguồn kinh phí bảo đảm cho công tác cải cách hành chính được bố trí trong dự toán hàng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ có trách nhiệm

- Xác định công tác cải cách hành chính là nhiệm vụ thường xuyên của cơ quan, đơn vị và là trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; đề ra các giải pháp cụ thể, thiết thực triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính theo chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

- Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm, hiệu quả những nội dung, nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị theo quy định tại Kế hoạch này (chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính tại đơn vị; thực hiện nghiêm, có chất lượng chế độ báo cáo cải cách hành chính định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm và đột xuất theo quy định.

- Tích cực, chủ động trong phối hợp triển khai các nội dung cải cách hành chính chung của Bộ và của từng cơ quan, đơn vị.

2. Vụ Cải cách hành chính

a) Là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính Bộ Nội vụ, đơn vị thường trực tham mưu tổ chức triển khai Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 của Bộ.

- Làm đầu mối theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch. Thường xuyên theo dõi, tổng hợp và chuyển cấp có thẩm quyền xử lý, tháo gỡ những rào cản, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách thành chính tại các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ.

- Đề xuất, tham mưu Lãnh đạo Bộ ban hành và triển khai các giải pháp, biện pháp cụ thể, thiết thực để tổ chức triển khai có hiệu quả công tác cải cách hành chính của Bộ Nội vụ.

- Tổng hợp, xây dựng Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính chung của Bộ; báo cáo Lãnh đạo Bộ tại các cuộc họp giao ban định kỳ hàng quý, 6 tháng và năm.

- Chủ trì tổ chức kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính của Bộ, báo cáo Lãnh đạo Bộ theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực, kỹ năng cho đội ngũ công chức, viên chức thực hiện công tác cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các hoạt động tự chấm điểm xác định kết quả Chỉ số cải cách hành chính của Bộ Nội vụ.

b) Tham mưu cho Lãnh đạo Bộ thực hiện tốt nhiệm vụ Cơ quan thường trực cải cách hành chính của Chính phủ.

- Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình triển khai Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 và Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; kịp thời tổng hợp các đề xuất, kiến nghị của bộ, ngành, địa phương về cải cách hành chính và giải quyết theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền giải quyết.

- Tổng hợp, xây dựng Báo cáo tình hình cải cách hành chính tại các bộ, ngành, địa phương, trình Chính phủ tại các phiên họp thường kỳ hàng quý, 6 tháng và năm.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan, tham mưu cho Lãnh đạo Bộ tổ chức triển khai có hiệu quả việc xác định Chỉ số cải cách hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác hiệu quả Hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin đánh giá cải cách hành chính và đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

- Chủ trì, tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức, tập huấn nâng cao năng lực, kỹ năng cho đội ngũ công chức, viên chức thực hiện công tác cải cách hành chính tại các bộ, ngành, địa phương.

- Tham mưu, giúp Lãnh đạo Bộ, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ xây dựng, triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch hoạt động và Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính năm 2023.

3. Vụ Pháp chế

- Chủ trì, hướng dẫn, đôn đốc việc triển khai nội dung cải cách thể chế; theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai thực hiện nhiệm vụ về cải cách thể chế của Bộ Nội vụ.

- Chủ trì triển khai nhiệm vụ đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ; theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật; đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật gắn kết với tuyên truyền cải cách hành chính.

- Chủ trì triển khai công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa, hợp nhất, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ; kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý của Bộ Nội vụ.

- Chủ trì tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, nâng cao năng lực cho đội ngũ công chức, viên chức tham mưu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

4. Văn phòng Bộ

- Chủ trì, hướng dẫn, đôn đốc việc triển khai nội dung cải cách thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông của Bộ. Theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai công tác cải cách thủ tục hành chính, cơ chế một cửa, một cửa liên thông của Bộ Nội vụ.

- Chủ trì, tham mưu giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động Bộ phận Một cửa của Bộ và các đơn vị trực thuộc Bộ; chủ trì, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, báo cáo việc triển khai nội dung quy định tại Điểm h Khoản 6 Mục II Kế hoạch này.

- Phối hợp với Vụ Kế hoạch - Tài chính bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính của Bộ và các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ.

- Theo dõi, đôn đốc, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng giao.

5. Vụ Tổ chức cán bộ

- Chủ trì, hướng dẫn, đôn đốc việc triển khai các nội dung: Cải cách tổ chức bộ máy hành chính, cải cách chế độ công vụ trong phạm vi nội bộ Bộ Nội vụ. Theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách tổ chức bộ máy hành chính; cải cách chế độ công vụ trong phạm vi nội bộ Bộ Nội vụ.

- Phối hợp với Vụ Cải cách hành chính và các đơn vị có liên quan tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực, kỹ năng cho đội ngũ công chức, viên chức thực hiện công tác cải cách hành chính của Bộ và các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ.

6. Vụ Kế hoạch - Tài chính

- Chủ trì, hướng dẫn, đôn đốc việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ về cải cách tài chính công của Bộ; theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai thực hiện nhiệm vụ về cải cách tài chính công của Bộ Nội vụ.

- Chủ trì, triển khai nhiệm vụ đổi mới cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập của Bộ.

- Chủ trì tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính của Bộ và các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

7. Trung tâm Thông tin

- Chủ trì, hướng dẫn, đôn đốc việc triển khai nội dung xây dựng và phát triển phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số trong phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ; theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai thực hiện nhiệm vụ về xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số của Bộ Nội vụ.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan quản lý, vận hành thông suốt các Hệ thống thông tin của Bộ: Cổng dịch vụ công của Bộ, Hệ thống thông tin Một cửa điện tử, Hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và điều hành công việc,...

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ, các cơ quan truyền thông, báo chí của Bộ đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính.

8. Vụ Tổ chức - Biên chế

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ, các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, đề xuất triển khai các nội dung “cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước” tại các Điểm a, c, d Khoản 3 Mục II Kế hoạch này.

9. Vụ Công chức - Viên chức

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ, các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, đề xuất triển khai các nội dung “cải cách chế độ công vụ” tại các Điểm a, b, c, g Khoản 4 Mục II Kế hoạch này.

10. Vụ Chính quyền địa phương

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ, các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, đề xuất triển khai nội dung quy định tại Điểm b Khoản 3 Mục II Kế hoạch này.

11. Thanh tra Bộ

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ, các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu tổ chức triển khai thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý của Bộ Nội vụ.

12. Tạp chí Tổ chức nhà nước

Tổ chức thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác cải cách hành chính và các nội dung, kết quả cải cách hành chính của Bộ Nội vụ.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ kịp thời báo cáo Bộ trưởng (thông qua Vụ Cải cách hành chính) xem xét, quyết định./.

Phụ lục
KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2023 CỦA BỘ NỘI VỤ
 (Kèm theo Quyết định số _____/QĐ-BNV ngày _____ tháng _____ năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH					
1. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) năm 2023 của Bộ Nội vụ	Kế hoạch CCHC năm 2023 của Bộ Nội vụ.	Vụ Cải cách hành chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 12/2022, cả năm 2023	
2. Công tác báo cáo tình hình, kết quả thực hiện CCHC	2.1. Xây dựng báo cáo CCHC định kỳ của các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ (báo cáo quý, báo cáo 6 tháng và báo cáo năm) đảm bảo nội dung, yêu cầu, chất lượng và đúng thời hạn quy định.	Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ		Định kỳ hàng quý, 6 tháng, 1 năm	
	2.2. Xây dựng báo cáo CCHC của Bộ Nội vụ hàng quý, 6 tháng, năm hoặc đột xuất.	Vụ Cải cách hành chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Định kỳ hàng quý, 6 tháng, 1 năm	
	2.3. Xây dựng Báo cáo cải cách hành chính của chính phủ hàng quý, 6 tháng, năm hoặc đột xuất.	Vụ Cải cách hành chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Định kỳ hàng quý, 6 tháng, 1 năm	

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
3. Tổ chức triển khai kiểm tra công tác CCHC đối với các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Nội vụ	Triển khai kiểm tra công tác CCHC đối với 08 cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Nội vụ theo Kế hoạch CCHC năm 2023 của Bộ Nội vụ.	Vụ Cải cách hành chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý III-IV/2022	Các đơn vị đơn vị được lựa chọn kiểm tra sẽ thông báo sau
4. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền CCHC	4.1. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2023.	Vụ Cải cách hành chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý I/2023	
	4.2. Lồng ghép công tác tuyên truyền CCHC vào công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật theo quy định của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật.	Vụ Pháp chế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	
	4.3. Thông tin, tuyên truyền về công tác CCHC trên cổng thông tin điện tử của Bộ, Website caicachhanhchinh.gov.vn, các báo, tạp chí thuộc Bộ và các báo đối tác.	Trung tâm Thông tin, Tạp chí Tổ chức nhà nước	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	
	4.4. Phát hành Bản tin điện tử về cải cách hành chính của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ.	Vụ Cải cách hành chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên, định kỳ	
5. Triển khai xác định và công bố Chỉ số CCHC	5.1. Tổ chức đánh giá, xây dựng báo cáo và công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 của các bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.	Vụ Cải cách hành chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 1-5/2023	

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	5.2. Xây dựng Kế hoạch xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 của các bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.	Vụ Cải cách hành chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý IV/2023	
	5.3. Tổ chức tự đánh giá, chấm điểm xác định Chỉ số CCHC năm 2022 của Bộ Nội vụ theo quy định.	Vụ Cải cách hành chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	T1-3/2023	
6. Triển khai đo lường, xác định và công bố Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước	6.1. Xây dựng, ban hành Kế hoạch đo lường, xác định Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước năm 2023.	Vụ Cải cách hành chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý I/2023	
	6.2. Tổng hợp, phân tích dữ liệu, xây dựng báo cáo và tổ chức công bố Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước năm 2022.	Vụ Cải cách hành chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	T1-5/2023	
	6.3. Triển khai Kế hoạch đo lường, xác định Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước năm 2023.	Vụ Cải cách hành chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý III-IV/2023	
7. Tham mưu triển khai các hoạt động của Ban chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ (Ban Chỉ đạo)	7.1. Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo năm 2023.	Vụ Cải cách hành chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý I/2023	
	7.2. Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2023 của Ban chỉ đạo.	Vụ Cải cách hành chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý I/2023	

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	7.3. Thực hiện công tác tổng hợp, xây dựng báo cáo, văn bản chỉ đạo điều hành của Ban Chỉ đạo.	Vụ Cải cách hành chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm và đột xuất	
8. Triển khai các Đề án, Kế hoạch đẩy mạnh cải cách hành chính	8.1. Triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ, công chức chuyên trách thực hiện công tác cải cách hành chính giai đoạn 2022 - 2030”.	Vụ Cải cách hành chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2023	
	8.2. Triển khai thực hiện Đề án “Hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin đánh giá cải cách hành chính và đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030”.	Vụ Cải cách hành chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2023	
II. CẢI CÁCH THỂ CHẾ					
1. Xây dựng, triển khai Kế hoạch công tác pháp chế của Bộ Nội vụ	1.1. Quyết định ban hành Kế hoạch công tác pháp chế năm 2023 của Bộ.	Vụ Pháp chế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 12/2022	
	1.2. Quyết định ban hành Chương trình xây dựng văn bản QPPL năm 2023.	Vụ Pháp chế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý I/2023	
2. Thực hiện rà soát, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ	2.1. Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa, hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật.	Vụ Pháp chế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý I/2023	
	2.2. Tiếp tục thực hiện hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật của Bộ.	Vụ Pháp chế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
3. Theo dõi tình hình thi hành pháp luật	Xây dựng, ban hành và tổ chức triển khai Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2023 của Bộ Nội vụ, (bảo đảm các nội dung: Thu thập thông tin về tình hình thi hành pháp luật; kiểm tra tình hình thi hành pháp luật; điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật).	Vụ Pháp chế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý I/2023	
4. Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ	Xây dựng, ban hành và tổ chức triển khai Kế hoạch thanh tra năm 2023 của Bộ Nội vụ.	Thanh tra Bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 11/2022 - năm 2023	Đã ban hành Kế hoạch
5. Tiếp tục hoàn thiện thể chế trong lĩnh vực quản lý nhà nước ngành Nội vụ	5.1. Xây dựng dự án Luật Lưu trữ (sửa đổi).	Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2023	
	5.2. Xây dựng Nghị định quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố (Thay thế Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 và các quy định của pháp luật có liên quan).	Vụ Chính quyền địa phương	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2023	
	5.3. Xây dựng Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.	Vụ Chính quyền địa phương	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2023	
	5.4. Xây dựng Nghị định về hợp đồng lao động trong cơ quan hành chính và cơ chế hợp đồng lao động làm chuyên môn, nghiệp vụ đối với vị trí việc làm được xác định là viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập.	Vụ Công chức - Viên chức	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2023	

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	5.5. Xây dựng Nghị định quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức.	Vụ Công chức - Viên chức	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2023	
	5.6. Xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức.	Vụ Công chức - Viên chức	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2023	
	5.7. Xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ.	Vụ Công tác thanh niên	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2023	
	5.8. Xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.	Vụ Tổ chức - Biên chế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2023	
	5.9. Ban hành Thông tư hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố.	Vụ Chính quyền địa phương	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2023	
6. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật	Xây dựng và thực hiện Kế hoạch phổ biến giáo dục pháp luật năm 2023 của Bộ Nội vụ.	Vụ Pháp chế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý I/2023	

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
III. CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH					
1. Xây dựng, ban hành và tổ chức triển khai Kế hoạch Kiểm soát thủ tục hành chính năm 2023 của Bộ Nội vụ	Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2023 của Bộ Nội vụ (và tổ chức thực hiện Kế hoạch).	Văn phòng Bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 12/2022	
2. Số hóa kết quả giải quyết TTHC	Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Nội vụ.	Văn phòng Bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2023	
3. Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC	3.1. Tiếp tục triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC tại Bộ Nội vụ.	Văn phòng Bộ; Ban Thi đua - Khen thưởng TW; Ban Tôn giáo Chính phủ; Cục VT<NN	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	
	3.2. Triển khai Đề án đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ.	Văn phòng Bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	
	3.3. Rà soát, tái cấu trúc quy trình, điện tử hóa mẫu đơn, tờ khai, kết quả giải quyết thủ tục hành chính để tạo điều kiện nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.	Văn phòng Bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
4. Thực hiện Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích	Thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích theo Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Nội vụ.	Văn phòng Bộ; Ban Thi đua - Khen thưởng TW; Ban Tôn giáo Chính phủ; Cục VT<NN	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	
IV. CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC					
1. Rà soát chức năng, nhiệm vụ; kiện toàn cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc Bộ	Tiếp tục rà soát, kiện toàn cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ theo thẩm quyền.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2023	
2. Tiếp tục rà soát, sắp xếp tổ chức các đơn vị sự nghiệp thuộc và trực thuộc Bộ Nội vụ	2.1. Thực hiện rà soát, sắp xếp tổ chức các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2023	
	2.2. Thực hiện rà soát, sắp xếp tổ chức các đơn vị sự nghiệp bên trong các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ.	Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2023	
3. Tham mưu triển khai đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2022 - 2025,	3.1. Tham mưu Chính phủ để trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính các cấp giai đoạn 2022 - 2030 (trong đó có nội dung áp dụng các chính sách đặc thù).	Vụ Chính quyền địa phương	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2023	

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
định hướng đến năm 2030	3.2. Trình Chính phủ ban hành Nghị quyết của Chính phủ ban hành Kế hoạch sắp xếp đơn vị hành chính các cấp giai đoạn 2022 - 2030.	Vụ Chính quyền địa phương	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2023	
	3.3. Ban hành Hướng dẫn của Bộ Nội vụ về hồ sơ đề án sắp xếp đơn vị hành chính giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030.	Vụ Chính quyền địa phương	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2023	
4. Về tổ chức chính quyền địa phương theo hướng phù hợp với địa bàn đô thị, nông thôn, hải đảo, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt	4.1. Tham mưu xây dựng đề án thí điểm mô hình chính quyền đô thị trực thuộc cấp tỉnh.	Vụ Chính quyền địa phương	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2023	
	4.2. Tham mưu xây dựng đề án mô hình thành phố trực thuộc Thủ đô báo cáo Thủ tướng Chính phủ.	Vụ Chính quyền địa phương	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2023	
V. CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ					
1. Tiếp tục hoàn thiện các văn bản hướng dẫn về vị trí việc làm, định mức biên chế, số lượng người làm việc	1.1. Xây dựng Thông tư quy định danh mục vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Nội vụ và định mức biên chế trong cơ quan, tổ chức thuộc ngành Nội vụ.	Vụ Tổ chức cán bộ, các đơn vị trực thuộc Bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2023	
	1.2. Xây dựng Thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực lưu trữ.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2023	

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	1.3. Xây dựng Đề án vị trí việc làm của Bộ Nội vụ.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2023	
2. Công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức	2.1. Ban hành các chương trình/kế hoạch đào tạo bồi dưỡng.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý I/2023	
	2.2. Kiểm tra công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và công tác dân chủ trong hoạt động của các đơn vị trực thuộc Bộ.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2023	
	2.3. Xây dựng và triển khai Kế hoạch tăng cường năng lực công chức chuyên trách CCHC năm 2023.	Vụ Cải cách hành chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2023	
3. Đổi mới công tác cán bộ	3.1. Xây dựng Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý và điều động, biệt phái công chức, viên chức làm việc tại các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý I/2023	
	3.2. Xây dựng Quy định về thẩm quyền tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Nội vụ (thay thế Quyết định số 2359/QĐ-BNV ngày 20/7/2016).	Vụ Tổ chức cán bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý II/2023	
	3.3. Xây dựng Quy định về bố trí công tác đối với cán bộ sau kỷ luật.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý II/2023	

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	3.4. Xây dựng Kế hoạch tổ chức kỳ thi nâng ngạch công chức và thăng hạng viên chức năm 2023.	Vụ Tổ chức cán bộ	Vụ Công chức - Viên chức và các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý III/2023	
VI. CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG					
1. Thực hiện có hiệu quả cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính tại các cơ quan hành chính	Tăng cường công tác hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính.	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	
2. Thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập	Kiểm tra, thẩm định phương án tự chủ về tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập gửi Bộ Tài chính xin ý kiến đề trình Bộ trưởng giao tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập của Bộ.	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2023	
3. Quản lý, sử dụng tài sản công	3.1 Sửa đổi, bổ sung Định mức xe ô tô chuyên dùng của Bộ Nội vụ.	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2023	
	3.2. Ban hành Quy chế quản lý sử dụng tài sản công tại Bộ Nội vụ.	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2023	
	3.3. Tiếp tục ban hành định mức tài sản chuyên dùng tại các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ.	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2023	
	3.4. Tiếp tục sắp xếp trụ sở, nhà đất theo Nghị định 167/2017/NĐ-CP của Chính phủ.	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2023	

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	3.5. Kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý tài sản công, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	
4. Sử dụng vốn đầu tư công	Tăng cường chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ, hiệu quả giải ngân vốn đầu tư công.	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	
5. Quản lý tài chính	Ban hành Quy chế quản lý tài chính của Bộ Nội vụ.	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2023	
VII. XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ, CHÍNH PHỦ SỐ					
1. Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin của Bộ	1.1. Triển khai Kế hoạch phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số của Bộ Nội vụ giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 và Kế hoạch Chuyển đổi số của Bộ Nội vụ đến 2025, định hướng đến năm 2030.	Trung tâm Thông tin	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	
	1.2. Đánh giá, xếp hạng Chỉ số đánh giá chuyển đổi số của các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ.	Trung tâm Thông tin	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 12/2023	
	1.3. Tiếp tục triển khai bồi dưỡng công chức thực hiện công tác cải cách hành chính của các bộ, ngành và địa phương trực tuyến và qua mạng (E-learning).	Vụ Cải cách hành chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2023	
	1.4. Tiếp tục hoàn thiện, triển khai vận hành Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức của Bộ Nội vụ; Cơ sở dữ liệu về Hội, Tổ chức phi chính phủ.	Trung tâm Thông tin	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2023	

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
2. Tiếp tục nâng cao chất lượng hạ tầng công nghệ thông tin	2.1. Bảo trì hạ tầng mạng, hoàn thiện phủ sóng mạng không dây của Bộ đảm bảo hoạt động thông suốt, hiệu quả; đảm bảo an ninh, an toàn mạng, dữ liệu hệ thống.	Trung tâm Thông tin	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Định kỳ	
	2.2. Xây dựng kế hoạch và thực hiện chuyển đổi IPv6 tại Bộ Nội vụ.	Trung tâm Thông tin	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý II/2023	
	2.3. Xây dựng hạ tầng điện toán đám mây (Cloud), đám mây lai (Hybrid Cloud) đáp ứng phát triển dữ liệu của Chính phủ số.	Trung tâm Thông tin	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 6/2023	
	2.4. Xây dựng hệ thống giám sát An toàn thông tin đáp ứng kết nối liên thông trung tâm Giám sát an toàn thông tin quốc gia (SOC).	Trung tâm Thông tin	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2023	
	2.5. Phát triển và quản lý sử dụng có hiệu quả hệ thống thư điện tử và hệ thống quản lý văn bản điều hành.	Trung tâm Thông tin	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2023	
3. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết 17/NQ-CP ngày 7/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2021, định hướng đến 2025	3.1. Triển khai thực hiện Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.	Văn phòng Bộ	Trung tâm Thông tin và các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	
	3.2. Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung danh mục thủ tục hành chính triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng thông tin điện tử của Bộ.	Văn phòng Bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
4. Thực hiện Quyết định số 28/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử trong hệ thống hành chính	4.1. Triển khai việc gửi, nhận văn bản điện tử trong nội bộ các đơn vị thuộc Bộ và giữa các bộ, ngành, địa phương.	Văn phòng Bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	
	4.2. Triển khai việc gửi, nhận văn bản điện tử 4 cấp trong nội bộ các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ.	Văn phòng Bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	
5. Nâng cao chất lượng Cổng thông tin điện tử của Bộ và Website của các đơn vị thuộc Bộ, duy trì hoạt động, đảm bảo yêu cầu chất lượng theo quy định	5.1. Cập nhật kịp thời các văn bản, chính sách của đảng và nhà nước, chỉ đạo điều hành của Bộ; tăng cường nhiệm vụ thông tin tuyên truyền quá trình xây dựng thể chế, chính sách của Bộ Nội vụ, ngành Nội vụ trên Cổng thông tin điện tử của Bộ.	Trung tâm Thông tin	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	
	5.2. Nâng cấp Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ là Cổng truy cập duy nhất của cơ quan trên môi trường số nhằm đáp ứng tốt nhiệm vụ 2 cung cấp thông tin của Bộ Nội trên Cổng thông tin điện tử Bộ, phục vụ chuyển đổi số của Bộ, ngành Nội vụ và các Trang thành phần; đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, hoạt động thông suốt.	Trung tâm Thông tin	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2023	
	5.3. Nâng cao chất lượng phối hợp, cập nhật phản ánh kiến nghị, trả lời kiến nghị cử tri; trả lời phản ánh, kiến nghị người dân và doanh nghiệp trên Cổng thông tin điện tử của Bộ.	Trung tâm Thông tin	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	
	5.4. Mở rộng kênh tương tác thông tin, truyền thông sâu rộng các hoạt động của Bộ Nội vụ, truyền các thông điệp của Bộ trưởng Bộ Nội vụ tới cử tri cả	Trung tâm Thông tin	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2023	

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	nước, tới đội ngũ công chức, viên chức và các đơn vị trong ngành Nội vụ trên mạng xã hội Zalo.				
6. Hiện đại hóa công sở	6.1. Thực hiện duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO9001:2015, thường xuyên cải tiến để hệ thống hoạt động hiệu quả.	Văn phòng Bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	
	6.2. Tổ chức kiểm tra và đánh giá nội bộ việc vận hành, duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO9001:2015.	Văn phòng Bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2023	
	6.3. Tổ chức các lớp tập huấn về áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.	Văn phòng Bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2023	
	6.4. Nâng cấp trang thiết bị làm việc, trụ sở cơ quan Bộ và các đơn vị theo kế hoạch được phê duyệt.	Văn phòng Bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2023	